

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN VĂN HẠNH

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC
VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI
Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

Ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số: 9229002

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHỦ NGHĨA DUY VẬT
BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

Công trình được hoàn thành tại:
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học:
1. PGS.TS CAO XUÂN LONG
2. PGS.TS VÕ VĂN DŨNG

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh

Vào hồigiờ ngày ...tháng ...năm

Bạn đọc có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

1. Thư viện Trung tâm - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
2. Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3. Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, tạo ra một thế giới phẳng, đưa các quốc gia xích lại gần nhau hơn. Trong đó, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về văn hóa cũng diễn ra nhanh chóng thúc đẩy quá trình giao thoa văn hóa, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cho bản sắc văn hóa của các dân tộc trên thế giới. Dân tộc Việt Nam có nền văn hóa phong phú và đa dạng, được hình thành qua hàng ngàn năm lịch sử, đặc biệt với bản sắc văn hóa vô cùng độc đáo là nét đặc trưng để phân biệt với các dân tộc khác. Tuy nhiên, với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa bên cạnh những mặt tích cực mang lại, quá trình này cũng có những tác động tiêu cực đến văn hóa dân tộc, đe dọa sự phát triển bền vững bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với nhiều bản sắc văn hóa phong phú và độc đáo, tạo nên một nền văn hóa chung thống nhất trong đa dạng. Trong những năm gần đây, bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số đang dần bị mai một, nguy cơ biến mất luôn hiện hữu. Điều này không chỉ làm suy giảm giá trị văn hóa truyền thống mà còn đe dọa đến việc bảo tồn và phát huy bền vững bản sắc văn hóa của dân tộc nói chung và các dân tộc thiểu số nói riêng. Đứng trước thực trạng này đòi hỏi cần có những giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, khoa học trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay chưa thật sự được chú trọng, còn nặng hình thức và thiếu chiều sâu, v.v. Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “*Văn hóa*

*chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước...”*¹. Do đó, Đảng ta xác định việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát huy sức mạnh nội lực của văn hóa trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Cộng đồng dân tộc Raglai tập trung sinh sống chủ yếu ở các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng, thuộc ngữ hệ Malayo-Polynesia với dân số khoảng 146.613 người. Với lịch sử hình thành lâu đời, người Raglai sở hữu cho mình một kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể đồ sộ, đặc sắc nhưng ít người biết đến. Từ khi thực hiện đổi mới đến nay, bản sắc văn hóa dân tộc Raglai đang đứng trước nguy cơ biến đổi và mai một nghiêm trọng. Dù đã có nhiều hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai và đạt được kết quả nhất định, nhưng trên thực tế công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém chưa được khắc phục. Một số di sản văn hóa của dân tộc Raglai như lễ hội truyền thống, nghề thủ công mỹ nghệ, kiến trúc nhà Dài, ẩm thực, trang phục truyền thống, văn học dân gian (sử thi), nghệ thuật trình diễn (đàn đá, mĩla), sinh hoạt văn hóa tâm linh,... đang có nguy cơ biến mất hoàn toàn. Trong lúc đó, văn hóa hiện đại với các yếu tố ngoại lai đang ảnh hưởng, lấn át và dần làm mất đi tính thuần khiết, độc đáo trong bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai. Lối sống, nếp sống, phong tục tập quán truyền thống của người Raglai thay đổi theo nhanh chóng, xuất hiện chiều hướng tiêu cực; kiến thức, kỹ năng, niềm tin và phong cách sống truyền thống tốt đẹp bị suy giảm, điều đó ảnh

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.84

hưởng đến ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết trong gia đình, dòng họ và bản làng. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai đòi hỏi có những phương hướng mới, biện pháp mạnh mẽ và hiệu quả hơn để có thể giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa quý báu của dân tộc.

Hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai tại Khánh Hòa, đặc biệt ở huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh hiện vẫn còn nhiều hạn chế. Hoạt động phục dựng và bảo tồn bản sắc văn hóa Raglai còn manh mún, phân tán, kinh phí chưa được đầu tư đúng mức; nguồn lực đầu tư cho bảo tồn bản sắc văn hóa phân bổ không đồng đều, thiếu tính hiệu quả; vai trò các nghệ nhân, nghệ sĩ, “đầu khôn người già”, già làng,... những người nắm giữ tri thức văn hóa dân gian chưa được phát huy đầy đủ. Công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa chưa nhận được sự quan tâm nhiều từ nhà khoa học và người dân. Hệ quả là công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai thiếu định hướng về cơ sở lý luận, thiếu tổng kết thực tiễn, nguy cơ mất mát giá trị cốt lõi của văn hóa truyền thống. Nếu không kịp thời khắc phục thì các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Raglai có thể bị mai một hoặc bị đồng hóa, từ đó làm mất đi niềm tự hào và tinh thần đoàn kết của cộng đồng; mất đi khả năng tương tác với những sáng tạo văn hóa mới, khiến nền văn hóa dân tộc Raglai trở nên đơn điệu và thiếu sức sống.

Để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tận dụng cơ hội và giải quyết thách thức đặt ra trong quá trình giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay. Đòi hỏi công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn cần phải đi đầu, thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện. Đây là vấn đề lớn, phức tạp, phải có quá trình đầu tư nghiên cứu nghiêm túc, khoa học trên nhiều mặt và lĩnh vực nhất là nghiên cứu từ góc độ của triết học văn

hóa. Vì những lý do trên nghiên cứu sinh xin chọn đề tài “*Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay*” làm luận án nghiên cứu.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của luận án

Hương nghiên cứu thứ nhất: công trình nghiên cứu lý luận chung về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và điều kiện, nội dung, đặc điểm bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa.

Một là, nghiên cứu liên quan đến văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Về văn hóa: Trước hết phải kể đến quan điểm của Hồ Chí Minh, được Người làm sáng tỏ vai trò và chức năng của văn hóa trong đời sống xã hội; coi văn hóa là một phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhấn mạnh việc phát triển văn hóa phải gắn liền với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế và xã hội. Ngoài ra còn có công trình của Trường Chinh (1984), “Văn hóa và đổi mới”, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội; Phạm Văn Đồng (1995), “Văn hóa và đổi mới”, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội; vv. ***Về bản sắc văn hóa dân tộc:*** phải kể đến tác phẩm “Đề cương văn hóa Việt Nam” của Trường Chinh (1943), là công trình mang tính lý luận đầu tiên định hình khái niệm văn hóa Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Bên cạnh đó còn có các công trình khác của Nguyễn Trọng Chuẩn & Nguyễn Văn Huyền (2002), “Giá trị truyền thống trước thách thức của toàn cầu hóa”, Viện Triết học; Phan Ngọc (1998), “Bản sắc văn hóa Việt Nam”, Nhà xuất bản Văn học; v.v. ***Về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:*** phải kể đến công trình của Phạm Minh Hạc (1996), “Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tinh hoa

nhân loại”, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội; Ngô Đức Thịnh (2010), “Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập”: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội; Cù Huy Chừ (1995), “Kế thừa giá trị truyền thống văn hóa dân tộc trong việc xây dựng nền văn hóa nghệ thuật hiện nay”: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;.vv.

Hai là, công trình nghiên cứu liên quan đến điều kiện, nội dung, đặc điểm bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. Đã có nhiều công trình nghiên cứu độc lập về dân tộc Raglai, chủ yếu là đối tượng nghiên cứu của ngành xã hội học, nhân học, dân tộc học và sử học như: Cuốn “*Văn hóa dân gian Raglai ở Khánh Hòa*”, Nguyễn Hữu Bài - Trần Kiếm Hoàng - Lê Văn Hoa - Trần Vũ - Chamaliaq Riya Tiêng, nhà xuất bản Văn Hóa - Văn Nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2014. Cuốn “*Tín ngưỡng người Raglai ở Khánh Hòa*”, Chamaliaq Riya Tiêng và Trần Kiếm Hoàng (chủ biên) (2015), nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Cuốn “*Văn hóa mẫu hệ trong sử thi Raglai ở Khánh Hòa*”, Trần Kiếm Hoàng (2013), Nhà xuất bản Hội Nhà Văn;.vv.

Hướng nghiên cứu thứ hai: Những công trình liên quan đến thực trạng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. Tiêu biểu là công trình nghiên cứu về dân tộc Raglai dưới góc độ của khoa học liên ngành như: Cuốn “*Hôn nhân và gia đình của dân tộc Raglai*”, Nguyễn Ngọc Thanh (2018), nhà xuất bản Khoa học Xã hội; Đề tài “*Sưu tầm, bảo tồn, nghiên cứu phục hồi và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc Raglai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*”, Nguyễn Hữu Bài (2011), Khánh Hòa;.vv. Ngoài ra còn có nhiều công trình nghiên cứu khác của các ngành khoa học văn học, sử học, dân tộc học;.v.v.

Hướng nghiên cứu thứ ba: Những công trình liên quan đến phương hướng, giải pháp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay. Nghiên cứu chuyên sâu, bài bản, hệ thống về phương hướng, giải pháp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay chưa có bất kỳ công trình nào đề cập. Bàn về phương hướng, giải pháp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai chủ yếu được đề cập thông qua các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương như: Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09-NQ/TW, Nghị quyết số 42 NQ/CP, Nghị quyết số 55/2022/QH15, Quyết định 318/QĐ-TTg, phê duyệt tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; vv.

Tóm lại, Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay được khái quát trên ba hướng nghiên cứu. *Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu về văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. *Thứ hai*, công trình nghiên cứu về thực trạng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. *Thứ ba*, công trình nghiên cứu về phương hướng, giải pháp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay. Kết quả nghiên cứu các công trình đi trước là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu và giải quyết các vấn đề được nêu ra trong luận án.

3. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

Mục đích của luận án: Từ việc làm rõ một số vấn đề lý luận về văn hóa, bản sắc văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa, từ đó đánh giá thực trạng và những vấn đề mới đặt ra, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn hiện nay hiệu quả.

Nhiệm vụ của luận án: *Một là*, Trình bày khái quát những vấn đề lý chung về văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; điều kiện, nội dung, đặc điểm bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. *Hai là*, Phân tích, đánh giá yếu tố tác động, thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay. *Ba là*, Đề xuất một số phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu tập trung vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai tại tỉnh Khánh Hòa hiện nay. Về không gian, huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh. Về thời gian, kể từ khi triển khai Quyết định số 1270/QĐ-TTg, ngày 27/07/2011, phê duyệt Đề án “*Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến 2020*” đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Cơ sở lý luận: luận án được thực hiện dựa trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, bản sắc văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng, định hướng cho quá trình nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu: *Một là*, phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa DVBC và chủ nghĩa DVLS, kết hợp phương pháp logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, so sánh và đối chiếu, khái quát hóa, hệ thống hóa nhằm làm rõ mục đích, nhiệm vụ của luận án. *Hai là*, sử dụng phương pháp khảo sát, điền

đã, thông kê mô tả, kết hợp với phỏng vấn sâu; sử dụng Ma trận SWOT, công cụ phân tích chiến lược để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

6. Đóng góp mới của luận án

Đóng góp của luận án được thể hiện ở những nội dung sau đây: *Một là*, hệ thống hóa và làm rõ nội dung, đặc điểm về bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. *Hai là*, đánh giá yếu tố tác động, thành tựu, hạn chế, nguyên nhân thành tựu và hạn chế trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay. *Ba là*, đề xuất phương hướng, giải pháp cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Đóng góp về lý luận: luận án góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc và bản sắc văn hóa dân tộc Raglai; việc giữ gìn và phát huy BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đóng góp về thực tiễn: *Một là*, luận án góp phần cung cấp thêm một cơ sở khoa học cho các nhà quản lý trong xây dựng chính sách nhằm giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh khánh hòa nói riêng và các dân tộc thiểu số ở nước ta nói chung. *Hai là*, kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

8. Kết cấu của luận án: ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 3 chương 6 tiết.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, ĐẶC ĐIỂM BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA

1.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

1.1.1. Khái niệm về văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Thứ nhất, các quan niệm về văn hóa. **Thứ hai**, quan niệm về bản sắc văn hóa dân tộc: Phải có cái cốt lõi bên trong, sức mạnh tiềm tàng, bền vững, chi phối tư tưởng và hành vi con người, tạo thành cái gọi là bản lĩnh con người và góp phần hình thành nên nội dung cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc. Biểu hiện ra bên ngoài của bản sắc văn hóa dân tộc gồm tập quán, lối sống, tâm lý, vv, coi đó là hình thức, màu sắc, sắc thái của tộc người. Hai mặt này có mối quan hệ biện chứng, thống nhất trong bản sắc văn hóa dân tộc. *Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam*: được xem xét trên các bình diện gồm phương thức sản xuất, phong tục tập quán, phẩm chất đạo đức của người dân và ý thức tổ chức xã hội của Nhà nước. *Bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số (tộc người)*: bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số là mắt xích quan trọng tạo nguồn sống, động lực mạnh mẽ để dân tộc trường tồn và phát triển. Nguồn gốc của bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số, được hình thành từ các yếu tố về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và quan hệ kinh tế, chính trị, đạo đức, vv. Khi đặt trong từng cá nhân và điều kiện lịch sử cụ thể, sẽ tạo nên bản sắc văn hóa từng dân tộc. **Thứ ba**, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Giữ gìn và phát huy: Theo Viện Ngôn ngữ học “giữ gìn” là “*giữ cho được nguyên vẹn, không bị mất mát, tổn hại*”; còn “Phát huy”

là “*làm cho cái hay, cái tốt tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở thêm*” (Viện ngôn ngữ học (1995), tr.391, 742). Trong lĩnh vực văn hóa, “*giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*” là hoạt động riêng lẻ nhưng có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, bền vững và chuyển hóa cho nhau. Ở đó “*giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc*” là bảo vệ và duy trì các di sản văn hóa trong trạng thái tốt đẹp, không bị hư hỏng hoặc mất mát. Còn “*Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*” là việc tận dụng và sử dụng tối đa bản sắc văn hóa dân tộc có được để mang lại giá trị và hiệu quả cao nhất có thể; làm cho cái tốt trở nên tốt hơn, tiếp tục nâng cao giá trị và phát triển trong tương lai. Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc còn là cách để tận dụng và nâng cao giá trị của nền văn hóa dân tộc lên một tầm cao mới.

1.1.2. Quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Thứ nhất, quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin về nguyên tắc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Một là, tuân thủ nguyên tắc tính thống nhất và đa dạng trong giữ gìn, phát huy BSVHDT. Hai là, tuân thủ nguyên tắc ổn định và biến đổi trong giữ gìn, phát huy BSVHDT. Ba là, giữ gìn và phát huy BSVHDT tránh rập khuôn, giáo điều, tuyệt đối hóa. Việc giữ gìn và phát huy BSVHDT đòi hỏi mọi hoạt động phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và xem thực tiễn là cơ sở khách quan đề ra biện pháp giữ gìn và phát huy.

Thứ hai, quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Một là, kết hợp củng cố, bảo tồn với phát huy những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Hai là, khắc phục những thiếu hụt của văn hóa truyền thống. Ba là, tạo ra những giá trị văn hóa tương lai, hoàn thiện nhân cách, hướng con người tới giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Thứ ba, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguyên tắc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Một là, Dân tộc hóa tức chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập. Hai là, Đại chúng hóa tức chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng. Ba là, khoa học hóa tức chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ. Tóm lại, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc dựa trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quá trình thực hiện phải tôn trọng, bảo tồn các giá trị truyền thống, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, và phát huy vai trò của trí thức, văn nghệ sĩ và Nhân dân. Cần đấu tranh chống lại sự áp đặt của văn hóa ngoại lai và hướng tới xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2. ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH, NỘI DUNG VÀ ĐẶC ĐIỂM BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA

1.2.1. Điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và con người đối với sự hình thành bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, điều kiện tự nhiên bao gồm các yếu tố địa lý, địa hình, khí hậu; tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, khoáng sản và danh lam thắng cảnh. Những yếu tố này có tác động sâu sắc và trực tiếp đến phương thức sản xuất, tư duy, lối sống, niềm tin, thói quen và phong cách sống của người Raglai. **Thứ hai**, về điều kiện kinh tế - xã hội: Các yếu tố về phương thức sản xuất, cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội, trình độ dân trí, quan hệ cộng đồng và các vấn đề khác đều tác động đến quá trình hình thành, tồn tại và phát triển BSVH của người Raglai. **Thứ ba**, yếu tố con người: BSVH dân tộc Raglai có được thông qua sự sáng tạo, tái hiện và trao truyền; sự tương tác giữa cá nhân với

cộng đồng, con người với thiên nhiên và con người với thần linh đều là những yếu tố quan trọng làm nên nền BSVH dân tộc Raglai.

1.2.2. Nội dung bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa

Văn hóa vật thể: Phản ánh toàn bộ những sinh hoạt vật chất và điều kiện sinh hoạt của cộng đồng người, bao gồm những hiện vật, công trình và đồ dùng mà con người tạo ra trong quá trình sinh tồn, qua đó thể hiện các giá trị văn hóa, kỹ thuật và thẩm mỹ của một cộng đồng hay một thời kỳ lịch sử. *Một là*, BSVH dân tộc Raglai biểu hiện qua phương thức canh tác nông nghiệp nương rẫy và nghề thủ công truyền thống; *Hai là*, BSVH dân tộc Raglai biểu hiện qua kiến trúc nhà Dài; *Ba là*, văn hóa ẩm thực và trang phục truyền thống. Những yếu tố này không chỉ là những di sản quý báu mà còn là biểu tượng của BSVH Raglai, phản ánh lịch sử, tập quán và nghệ thuật sống. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa này giúp bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa Raglai trong thời hiện đại.

Văn hóa phi vật thể: Văn hóa phi vật thể của dân tộc Raglai được biểu diện qua: *Một là*, tập quán xã hội và tín ngưỡng. Nó là yếu tố đóng vai trò thiết yếu trong việc hình thành và duy trì BSVH. *Tập quán*: cưới hỏi, tang ma, quy tắc ứng xử, lễ tết, nghi lễ nông nghiệp nương rẫy, vv. *Tín ngưỡng*: thờ thần linh (vạn vật hữu linh). *Hai là*, BSVH dân tộc Raglai qua ngôn ngữ (có tiếng nói, không có chữ viết). *Ba là*, BSVH dân tộc Raglai biểu hiện qua văn học dân gian: truyện cổ, sử thi, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, câu đố, thơ ca dân gian, vv. BSVH dân tộc Raglai biểu hiện qua âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc. (kiến trúc nhà dài, nhà mồ, đan lát, làm nỏ, ống đựng tên,...).

1.2.3. Đặc điểm bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa

Một là, tính gắn kết bền chặt giữa ý thức cá nhân với cộng đồng trong BSVH của dân tộc Raglai. Biểu hiện của mối quan hệ này được thể hiện qua

lao động sản xuất nông nghiệp nương rẫy, qua lễ hội, phong tục, tập quán và thực hành luật tục. *Hai là*, Tính nhân văn sâu sắc trong BSVH dân tộc Raglai. Được biểu hiện qua mọi khía cạnh của hoạt động nhận thức, sản xuất, sinh hoạt và lễ hội truyền thống của người Raglai. Triết lý này không chỉ bộc lộ tính cách hồn nhiên, lạc quan và yêu đời của con người mà còn thể hiện lối sống giản dị, mộc mạc, khát vọng sống mãnh liệt; con người sống trong cộng đồng cần phải học cách sống hòa hợp, đoàn kết và giải quyết xung đột. *Ba là*, Tính cởi mở, hòa nhập với thiên nhiên và con người trong BSVH dân tộc Raglai. Được thể hiện rõ qua mối quan hệ với thiên nhiên và cộng đồng và trong văn hóa nghệ thuật, lễ hội, luật tục và lối sống hàng ngày.

Kết luận chương 1

Văn hóa là một phạm trù trừu tượng, liên quan đến nhiều lĩnh vực và được khái quát từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó bao gồm cách tiếp cận liên ngành và tiếp cận triết học. Từ góc nhìn triết học, bản sắc văn hóa dân tộc được nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện, bao trùm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua các hoạt động vật chất và tinh thần là cách để tạo nên giá trị đặc trưng cho mỗi dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững và tinh hoa, được vun đắp qua hàng ngàn năm, phản ánh lòng yêu nước, đoàn kết và sáng tạo. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa giúp các dân tộc thiểu số khẳng định vị thế và chủ quyền về văn hóa. Bản sắc văn hóa dân tộc Raglai là kết tinh từ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và con người, với những giá trị cần gìn giữ như ý thức cộng đồng, lễ hội truyền thống và sự hòa hợp với thiên nhiên.

Chương 2

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ TRONG VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

2.1.1. Yếu tố khách quan tác động đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Mặt thuận lợi: *Một là*, Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là nhân tố định hướng quan trọng, giúp bảo tồn và phát huy BSVH dân tộc Raglai một cách bền vững. *Hai là*, Tác động tích cực từ điều kiện tự nhiên, kinh tế thị trường, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đến hoạt động giữ gìn và phát huy BSVH của dân tộc Raglai. *Ba là*, Tác động của yếu tố văn hóa - xã hội ở Khánh Sơn, Khánh Vĩnh đến hoạt động giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai.

Mặt thách thức: Đó chính là những điểm yếu, thách thức, nảy sinh trong quá trình thực hiện: *Một là*, Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và suy giảm tài nguyên môi trường. *Hai là*, Tác động tiêu cực từ kinh tế thị trường, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. *Ba là*, Tác động tiêu cực từ chất lượng giáo dục, y tế và an sinh xã hội. Có thể thấy, vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa nói chung và huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh nói riêng từ năm 2011 đến nay đều chịu tác động tích cực và tiêu cực từ yếu tố khách quan. Do đó, trong bối cảnh hiện nay cần phải khai thác triệt để mọi cơ hội, lợi thế có được từ yếu tố chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội mang lại. Đồng thời tích cực đấu tranh khắc phục những

hạn chế, mặt trái nảy sinh tác động và ảnh hưởng xấu đến quá trình giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

2.1.2. Yếu tố chủ quan tác động đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Về mặt thuận lợi: Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh trong thời gian qua có được nhờ vào tinh thần, trách nhiệm và ý thức của người dân tộc Raglai. *Một là*, Cá nhân và cộng đồng dân tộc Raglai luôn nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ và trách nhiệm của mình đối với việc gìn giữ, phát huy phong tục, tập quán, luật tục, ngôn ngữ và lễ hội truyền thống. *Hai là*, Cộng đồng Raglai có ý thức trong việc giáo dục, truyền dạy văn hóa truyền thống đến từng cá nhân, gia đình và dòng họ. *Ba là*, Ý thức tiên phong và tâm huyết của “Đầu khôn người già”, già làng, trưởng bản, nghệ nhân và những người có uy tín trong việc duy trì và lan tỏa văn hóa truyền thống. *Bốn là*, Ý thức và thái độ tham gia tích cực của cộng đồng Raglai đối với hoạt động bảo tồn, phát huy BSVH truyền thống.

Về mặt thách thức: việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh hiện nay phải đối mặt với nhiều thách thức đặt ra từ yếu tố chủ quan. *Một là*, Nhận thức không đồng đều trong cộng đồng về việc giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai. *Hai là*, Thiếu kiến thức, kỹ năng truyền dạy văn hóa truyền thống tác động xấu đến giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai. *Ba là*, Tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ngại thay đổi, tự ti, niềm tin mù quáng, tinh thần thiếu trách nhiệm của một bộ phận trong cộng đồng dân tộc Raglai.

2.2. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

2.2.1. Thành tựu trong của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Thành tựu về văn hóa vật thể: *Một là*, về thủ công mỹ nghệ và các hiện vật truyền thống tiêu biểu. *Hai là*, Về văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống. Nhìn chung, văn hóa vật thể của dân tộc Raglai cơ bản được bảo tồn, giúp các thế hệ hiện tại và tương lai kết nối với quá khứ, tạo ra sự liên tục và ổn định trong văn hóa, tạo sự khác biệt trong du lịch văn hóa, có cơ hội nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và thúc đẩy hoạt động gìn giữ và phát huy *Bốn là*, văn hóa nhà dài Raglai.

Thành tựu về văn hóa phi vật thể: *Một là*, Văn học dân gian và nghệ thuật trình diễn dân gian. *Hai là*, Về ngôn ngữ dân tộc Raglai được duy trì, phát triển. *Ba là*, Về tập quán xã hội và tín ngưỡng dân tộc Raglai. Tóm lại, thành tựu trong việc giữ gìn và phát huy BSVH của dân tộc Raglai tại Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả tích cực.

2.2.2. Những hạn chế của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Trong đó mâu thuẫn giữa bảo tồn với phát huy, giữa truyền thống với hiện đại, giữa phát triển kinh tế với văn hóa, giữa nhận thức của các thế hệ và sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ từ khoa học, công nghệ mang lại đã và đang diễn ra trong suốt quá trình bảo tồn, phát huy BSVH Raglai cả về văn hóa vật thể lẫn phi vật thể. **Văn hóa vật thể:** *Một là*, nghề thủ công mỹ nghệ đứng trước nguy cơ suy giảm. *Hai là*, nhà ở truyền thống dần mai một và biến đổi. *Ba là*, trang phục truyền thống chưa được bảo tồn, phát huy hiệu quả. **Văn hóa phi vật thể:** trong giai đoạn hiện nay những hạn chế trong quá trình bảo tồn,

phát huy văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số nói chung, dân tộc Raglai nói riêng thường xoay quanh mâu thuẫn giữa cái cũ và cái mới, giữa cộng đồng và cá nhân, giữa giá trị tinh thần và vật chất. Những mâu thuẫn nội tại này được biểu hiện thông qua các hoạt động bảo tồn ngôn ngữ, văn học dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng,.v.v. *Một là*, ngôn ngữ Raglai có xu hướng bị lai căng, đồng hóa. *Hai là*, văn học dân gian và nghệ thuật trình diễn dân gian Raglai suy giảm, ít được kế thừa và phát triển. *Ba là*, tập quán xã hội và tín ngưỡng có nhiều biến đổi, lai tạp,.vv.

2.2.3. Nguyên nhân thành tựu và hạn chế của việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Về nguyên nhân của thành tựu giữ gìn và phát huy BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay:

Một là, Dân tộc Raglai vốn có nền tảng văn hóa truyền thống vững chắc. *Hai là*, Sức mạnh của thiết chế văn hóa trong cộng đồng Raglai. *Ba là*, Cộng đồng dân tộc Raglai có lối sống gắn bó mật thiết với môi trường tự nhiên. *Bốn là*, Vai trò tiên phong, gương mẫu của già làng, nghệ nhân và người có uy tín trong quá trình giữ gìn, phát huy BSVH.

Nguyên nhân của những hạn chế trong việc giữ gìn và phát huy BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay: Bên cạnh thành tựu đạt được, hoạt động giữ gìn và phát huy BSVH của dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa còn nhiều hạn chế, nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại, sự đứt gãy trong quá trình kế thừa văn hóa, nhận thức chưa đầy đủ về giá trị văn hóa, sự can thiệp không phù hợp từ bên ngoài, thiếu hụt nguồn lực và chính sách hỗ trợ,.v.v.

Một là, Mâu thuẫn giữa bảo tồn BSVH truyền thống với tiếp cận yếu tố văn hóa mới du nhập từ bên ngoài. *Hai là*, Sự đứt gãy và thiếu hụt trong quá trình kế thừa văn hóa. *Ba là*, Nhận thức chưa đầy đủ về giá trị văn hóa truyền

thông. *Bốn là*, Sự thiếu hụt nguồn lực con người, chính sách hỗ trợ từ Nhà nước và các tổ chức bên ngoài.

Tóm lại, những nỗ lực bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Raglai trong thời gian qua vẫn còn nhiều thách thức, bắt nguồn từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan. Nổi bật là sự xung đột giữa giá trị truyền thống và nhịp sống hiện đại, sự gián đoạn trong việc trao truyền văn hóa giữa các thế hệ, nhận thức chưa sâu sắc về tầm quan trọng của di sản văn hóa, những tác động thiếu cân nhắc từ bên ngoài, cùng với sự thiếu hụt về nguồn lực và các chính sách hỗ trợ phù hợp. Chính những nguyên nhân này đã làm giảm đi hiệu quả của công tác bảo tồn và phát huy BSVH Raglai.

Kết luận chương 2

Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai tại huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa là một hoạt động diễn ra thường xuyên và liên tục, chịu ảnh hưởng của cả yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan và chủ quan đều mang đến những thuận lợi và thách thức cho quá trình thực hiện giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai. Về thành tựu đạt được trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai được thể hiện ở các lĩnh vực văn hóa vật thể và phi vật thể. Bên cạnh những thành tựu đạt được quá trình này cũng còn nhiều hạn chế. Những thành tựu đạt được trong công tác bảo tồn văn hóa dân tộc Raglai đang song hành cùng với những khó khăn, thách thức, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

3.1.1. Sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh tế - xã hội với mục tiêu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai phải được bảo đảm xuyên suốt trong quá trình phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Một là, Giữ gìn và phát huy BSVH dân tộc Raglai trước hết phải xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa hiện nay là nhu cầu khách quan của sự phát triển.

Hai là, Lồng ghép đồng bộ bảo tồn, phát huy BSVH Raglai vào mọi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại Khánh Sơn, Khánh Vĩnh. Ưu tiên phát triển dựa trên cơ sở tận dụng và tôn trọng giá trị văn hóa truyền thống, biến BSVH Raglai thành nguồn lực cho phát triển bền vững.

3.1.2. Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần đoàn kết, ý thức và niềm tự hào về BSVH truyền thống trong gia đình, dòng họ và cộng đồng Raglai.

3.1.3. Xây dựng cộng đồng dân tộc Raglai trong thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp giữa truyền

thống và hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai.

3.2. NHÓM GIẢI PHÁP GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

3.2.1. Giải pháp về nhận thức

Một là, Tăng mạnh tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ vùng dân tộc thiểu số về mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế - xã hội với giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc thiểu số.

Hai là, Tăng cường tổ chức giáo dục, tuyên truyền kiến thức pháp luật về văn hóa và giữ gìn, phát huy BSVH truyền thống cho dân tộc Raglai với nhiều hình thức, biện pháp khác nhau.

Ba là, Tiếp tục củng cố niềm tin, nâng cao ý thức về giữ gìn và phát huy BSVH cho dân tộc Raglai trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Bốn là, Tăng cường công tác truyền thông bằng tiếng dân tộc Raglai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.2.2. Giải pháp về chủ trương, chính sách

Một là, Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách về phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa. *Hai là,* Tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện chính sách đặc thù trong lĩnh vực văn hóa dân tộc thiểu số nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý thức về BSVH truyền thống góp phần giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc

Raglai. *Ba là*, Xây dựng chính sách thúc đẩy cộng đồng Raglai hình thành chuẩn mực văn hóa mới phù hợp với giá trị truyền thống và hiện đại.

3.2.3. Giải pháp về tổ chức thực hiện

Một là, đối với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương: Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, quản lý các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường tính chủ động trong công việc được giao; thực hiện kế hoạch, chương trình hành động, giám sát và đánh giá thường xuyên hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Raglai. *Hai là*, đối với cộng đồng dân tộc thiểu số và các tổ chức xã hội: Triển khai chính các sách ưu tiên bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số, lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; Hỗ trợ kinh phí cho các dự án bảo tồn văn hóa như phục dựng lễ hội, bảo tồn di sản vật thể và phi vật thể; Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa am hiểu về phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số.

3.2.4. Giải pháp về thiết chế văn hóa cho đồng bào dân tộc Raglai

Giải pháp xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa. Thiết lập mạng lưới, hệ thống thiết chế văn hóa đầy đủ, đồng bộ, trong toàn huyện; tránh sự mất cân đối về nhu cầu hưởng thụ văn hóa, không để tình trạng lãng phí, kém hiệu quả đối các thiết chế văn hóa như: Nhà văn hóa (nhà Dài), khu liên hiệp thể thao, vv. Tăng cường đầu tư về nguồn lực tài chính, phát triển cơ sở hạ tầng cho xã đặc biệt khó khăn còn lưu giữ được bản sắc văn hóa Raglai.

Kết luận chương 3

Dựa trên nghiên cứu thực trạng giữ gìn và phát huy BSVH Raglai ở Khánh Hòa (2011 - nay) với nhiều hạn chế, chương này tập trung vào

phương hướng và giải pháp khắc phục. Về phương hướng, cần tăng cường gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội địa phương với bảo tồn, phát huy BSVH, khơi dậy tinh thần cộng đồng, ý thức tự hào về truyền thống và xây dựng chuẩn mực văn hóa mới phù hợp giữa truyền thống và hiện đại. Về giải pháp, cần đồng bộ để khắc phục hạn chế, phát huy thế mạnh, bao gồm nâng cao nhận thức, phát triển kinh tế địa phương gắn với du lịch, hoàn thiện cơ chế chính sách và xây dựng cơ chế khuyến khích đồng bào tham gia bảo tồn, phát huy. Đồng thời, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ văn hóa, tăng cường đầu tư và phát huy nội lực cộng đồng với sự hỗ trợ từ các cấp, ngành. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi, tạo sinh kế và phục dựng, phát huy di sản văn hóa gắn với du lịch.

PHẦN KẾT LUẬN CHUNG

Một là, văn hóa là tập hợp các giá trị, niềm tin, tập quán và hành vi, phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của một nhóm xã hội hoặc một dân tộc, tộc người trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. BSVH của dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, tinh hoa của cộng đồng được vun đắp qua nhiều thế hệ, là những gì đặc sắc và đẹp đẽ nhất có giá trị trường tồn cùng thời gian, chất kết nối cộng đồng, gồm những giá trị cốt lõi làm nên sự khác biệt và đa dạng trong văn hóa. BSVH của mỗi dân tộc được thể hiện qua niềm tin, thói quen, lối sống và phong cách sống của cộng đồng, phản ánh những giá trị hình thành từ phương thức sản xuất, phong tục, tập quán và tổ chức xã hội. Trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới, cần củng cố, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống; đồng thời bổ sung, sáng tạo những giá trị văn hóa mới, góp phần hoàn thiện nhân cách con người theo hướng “Chân -

Thiện - Mỹ”. BSVH dân tộc Raglai ở tỉnh Khánh Hòa là kết quả của sự sáng tạo, kế thừa và phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử; nó được hình thành từ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và con người nơi đây. BSVH dân tộc Raglai đa dạng, phong phú, và các giá trị bền vững, độc đáo được biểu hiện qua văn hóa vật thể và phi vật thể.

Hai là, vấn đề giữ gìn và phát huy BSVH của dân tộc Raglai đòi hỏi một quá trình lâu dài, kiên trì và chọn lọc nhằm loại bỏ các phong tục, tập quán, tín ngưỡng lạc hậu; đồng thời khơi dậy những giá trị tích cực trong lối sống, nếp sống, lễ hội, v.v. Thực trạng giữ gìn, phát huy BSVH dân tộc Raglai ở Khánh Hòa kể từ năm 2011 đến nay đã gặt hái được nhiều thành công. Kết quả đạt được chính là từ sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở, sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng Raglai nhất là đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín, nghệ nhân, nghệ sĩ. Tuy nhiên, hoạt động giữ gìn và phát huy BSVH dân tộc Raglai đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Trước sự biến đổi không ngừng của xã hội hiện đại, các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Raglai đang dần mai một, từ nghề thủ công, kiến trúc nhà dài, ẩm thực, trang phục đến ngôn ngữ, văn học và tập quán xã hội. Sự đứt gãy về không gian sinh hoạt văn hóa, sự tác động của kinh tế thị trường, đô thị hóa, CNH, HĐH và HNQT đang làm xói mòn tính nguyên bản và BSVH của dân tộc. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân tộc Raglai trong việc đề xuất phương hướng, giải pháp cân bằng giữa phát triển hiện đại và bảo tồn BSVH truyền thống.

Ba là, phương hướng, giải pháp giữ gìn và phát huy BSVH của dân tộc Raglai tại tỉnh Khánh Hòa nói chung và huyện Khánh Sơn và Khánh

Vĩnh nói riêng phải được nhìn nhận, đánh giá thật sự khách quan và khoa học. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang ra sức phát huy sức mạnh nội lực của văn hóa, coi BSVH các dân tộc thiểu số là một nguồn lực nội sinh góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đòi hỏi toàn bộ hệ thống chính trị cấp cơ sở và người dân tộc thiểu số cần bổ sung về lý luận, tổng kết thực tiễn. Trong đó cần tăng cường xuyên suốt gắn kết mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương với bảo tồn, phát huy BSVH. Đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ cố kết cộng đồng, ý thức, tự hào về BSVH truyền thống trong từng gia đình, dòng họ, cộng đồng Raglai. Xây dựng cộng đồng Raglai thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với chuẩn mực văn hóa mới phù hợp truyền thống và hiện đại.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Tác giả, THE IMPACT OF INTEGRATION PROCESS ON NATIONAL CULTURAL IDENTITY; tạp chí European Journal of Social Sciences Studies ISSN: 2501-8590 ISSN-L: 2501-8590 Available on-line at: www.oapub.org/soc Copyright © The Author(s). All Rights Reserved. 178 DOI: 10.46827/ejsss.v6i1.981 Volume 6 | Issue 1 | 2021.

2. Tác giả, RAGLAI ETHNIC GROUP'S LIFESTYLE IN KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM; tạp chí: European Journal of Social Sciences Studies, ISSN 2501 – 8590 \ ISSN-L 2501 - 8590, Bucharest, Romania. The above-mentioned article will be published on 10.10.2020 in the current issue (volume 5, issue 5).